

CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO VIÊN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN – ĐHQG-HCM – MỘT CÔNG VIỆC CẤP BÁCH

Nguyễn Văn Tài

Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQG-HCM

(Bài nhận ngày 19 tháng 04 năm 2003)

TÓM TẮT: Việt Nam hiện nay đang trong quá trình đổi mới theo hướng kinh tế thị trường – định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhiệm vụ chủ yếu trong những thập niên đầu của thế kỷ 21 là tiến hành công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Giáo dục đại học Việt Nam đang đứng trước một nhiệm vụ to lớn là phải đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực có trình độ từ đại học trở lên, có kỹ năng, có chất lượng tốt, có khả năng ứng dụng các tiến bộ khoa học – kỹ thuật, công nghệ tiên tiến của thế giới vào việc giải quyết những nhu cầu cho sự nghiệp phát triển đất nước.

Để có thể nâng cao chất lượng, thu hẹp khoảng cách chênh lệch về giáo dục đại học giữa Việt Nam và các nước trong khu vực và thế giới, cũng như để cung cấp nguồn nhân lực có kỹ năng nhằm đáp ứng nhu cầu của đất nước, vấn đề giáo dục, bồi dưỡng giáo viên trong trường đại học phải được chú ý đúng mức. Bài viết nêu ra một số giải pháp nhằm cải thiện chất lượng giáo viên trong nhà trường đại học Việt Nam.

Bối cảnh

Nhân loại đang ở thập niên đầu tiên của thế kỷ 21 với nhiều đặc trưng cơ bản:

(1) Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế đang diễn ra mạnh mẽ, lôi cuốn hầu như tất cả các quốc gia, dân tộc vào trong vòng xoáy của nó và gần như không cưỡng lại được;

(2) Nền kinh tế tri thức ngày càng chiếm giữ vai trò quan trọng trong GDP của nhiều quốc gia, đặc biệt là các quốc gia có nền kinh tế phát triển;

(3) Sự bùng nổ mạnh mẽ của công nghệ truyền thông và thông tin (ICT) khiến cho tri thức loài người một mặt vừa tăng nhanh nhưng mặt khác chúng lại mau chóng bị lạc hậu;

(4) Sự phát triển nhanh chóng của khoa học, kỹ thuật và công nghệ (công nghệ sinh học, công nghệ điện tử, công nghệ vật liệu mới...) giúp cho con người ngày càng làm chủ quá trình phát triển của mình;

Tuy nhiên song song đó lại là:

(5) Tình trạng suy thoái môi trường ngày càng nặng nề và sự biến đổi khí hậu toàn cầu ngày càng diễn ra gay gắt, gây những hậu quả khó lường đối với sinh mệnh và những hoạt động sống của xã hội loài người;

(6) Sự gia tăng dân số thế giới vẫn tiếp tục tăng nhanh, nhất là ở các nước kém phát triển, khiến cho mâu thuẫn giữa con người và tự nhiên ngày càng tăng cao;

(7) Sự chênh lệch giàu – nghèo giữa các nước phát triển và kém phát triển trên thế giới ngày càng sâu sắc v.v...

Từ bối cảnh trên cho thấy để góp phần kiến tạo một thế giới phát triển bình ổn và bền vững, trong đó có sự phát triển hài hòa giữa con người với con người cũng như giữa xã hội loài người và thế giới tự nhiên thì vấn đề phát triển con người (human development) có ý nghĩa

quyết định nhất. Nói cách khác, đây là vai trò và trách nhiệm của giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học (GDĐH), trong việc đào tạo, sản sinh ra nguồn nhân lực có chất lượng cao, có kỹ năng nghề nghiệp và có khả năng giải quyết vấn đề, và nhất là có khả năng sống và làm việc với mọi người, sống vì mọi người...

Giáo dục đại học Việt Nam với nhiệm vụ cung cấp nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đổi mới nền kinh tế – xã hội

Việt Nam hiện nay đang trong quá trình đổi mới theo hướng kinh tế thị trường – định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhiệm vụ chủ yếu trong những thập niên đầu của thế kỷ 21 là tiến hành công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Giáo dục đại học Việt Nam đang đứng trước một nhiệm vụ to lớn là phải đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực có trình độ từ đại học trở lên, có kỹ năng, có chất lượng tốt, có khả năng ứng dụng các tiến bộ khoa học – kỹ thuật, công nghệ tiên tiến của thế giới vào việc giải quyết những nhu cầu cho sự nghiệp phát triển đất nước. Điểm cần chú ý là việc sản sinh nguồn nhân lực nói trên cũng phải tuân theo quy luật cạnh tranh của nền kinh tế thị trường, do vậy, ngoài tiêu chuẩn chất lượng cao không thể không chú ý đến những tiêu chuẩn khá nghiêm ngặt khác trong quá trình đào tạo như: tính hiệu quả, hiệu suất cao v.v...

Để làm được những nhiệm vụ nói trên GDĐH Việt Nam ngoài những kết quả và thành tựu đã đạt được trong thời gian qua cần phải nhận thức đầy đủ hơn những vấn đề sau:

- GDĐH là một loại hình sản xuất đặc biệt: sản phẩm chính là nguồn nhân lực có trình độ tri thức cao, có khả năng sáng tạo (creative), sáng kiến (initiative), có khả năng giải quyết vấn đề, có tính độc lập, và có khả năng ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến của nhân loại để giải quyết những bài toán phát triển của đất nước;
- GDĐH là ngành sản xuất đặc thù: không chỉ tạo ra những sản phẩm hữu hình mà tạo ra những sản phẩm vô hình (intangible). Những sản phẩm vô hình đôi khi đem lại những giá trị vô cùng lớn lao, có khả năng làm đảo lộn những giá trị vốn có từ trước, hoặc thậm chí đưa cả loài người chuyển sang những bước tiến mới khổng lồ. Thí dụ, những học thuyết phát triển kinh tế – xã hội trong giai đoạn cận hiện đại.
- GDĐH là ngành sản xuất đem lại lợi nhuận lâu dài: đầu tư cho giáo dục sẽ đem lại hiệu quả cao nhất cho xã hội, nếu so sánh với việc đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất vật chất khác. Tuy nhiên việc đầu tư vào giáo dục luôn đòi hỏi phải có những bước đầu tư thích hợp với chiến lược đầu tư mang tính khoa học cao, thời gian đầu tư lâu dài và cần có những nhà quản lý giỏi nhằm tránh những thất thoát có khả năng làm suy yếu ngành cả về hình thức lẫn nội dung.

Từ sau năm 1986 trở lại đây, trong quá trình mở cửa và hội nhập kinh tế với các nước trong khu vực và quốc tế, nền giáo dục Việt Nam được đổi mới đồng bộ với việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Hệ thống giáo dục, trong đó có cả GDĐH, đạt được những thành quả có tính thuyết phục cao:

- (1) Quy mô sinh viên tăng nhanh (*);
- (2) Số lượng các cơ sở đào tạo đại học và cao đẳng tăng, mạng lưới các trường phát triển khá đồng bộ theo vùng lãnh thổ;
- (3) Cơ cấu ngành nghề đào tạo cân đối, đồng đều hơn;
- (4) Loại hình các trường đào tạo đa dạng hơn, bao gồm các trường ĐH công lập (tiếp tục đóng vai trò chủ đạo) và ngoài công lập;

- (5) Vốn đầu tư phát triển GDĐH ngày càng phong phú với nhiều loại hình khác nhau: chính phủ đầu tư, nhân dân góp vốn đầu tư, liên doanh với nước ngoài và 100% vốn nước ngoài đầu tư;
- (6) Đặc biệt, đội ngũ giảng viên đại học đã tăng nhanh cả về số lượng lẫn chất lượng^(**), góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, tạo nên bầu không khí đại học sinh động và đạt hiệu quả ngày càng khả quan hơn.

Tuy nhiên, bên cạnh đó GDĐH Việt Nam vẫn còn phải tiếp tục đương đầu với những thách thức, những điểm hạn chế trong quá trình phát triển. Điều này có thể quan sát dễ dàng trong rất nhiều trường ĐH Việt Nam, trong đó có trường hợp của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Tp. HCM.

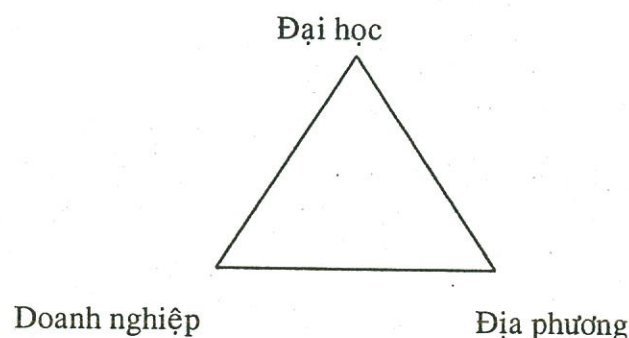
Trường ĐH KHXH&NV – ĐHQG-HCM và vấn đề cải thiện chất lượng giáo viên để đáp ứng nhu cầu phát triển đất nước

Trường ĐH KHXH&NV – ĐHQG-HCM, nếu kể cả giai đoạn tiền thân trước đây là Đại học Văn Khoa (được thành lập năm 1955), có bề dày lịch sử khoảng gần 50 năm. Cho đến nay trường không ngừng hoạt động và phấn đấu trở thành “*một trung tâm giảng dạy và nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn lớn nhất phía Nam Việt Nam, là một trong những trung tâm đào tạo đại học và sau đại học về ngành khoa học xã hội và nhân văn hàng đầu trong cả nước...*” (trích: Chiến lược phát triển trung hạng trường ĐH KHXH&NV – ĐHQG-HCM 2001 - 2005).

Trong quá trình hoạt động, trường ĐH KHXH&NV luôn chú trọng việc phát triển một cách đồng thời và đồng bộ 3 nhiệm vụ cơ bản của một trường đại học là:

- (1) giáo dục và đào tạo;
- (2) nghiên cứu khoa học;
- (3) thực hiện dịch vụ cộng đồng, chuyển giao tri thức cho xã hội.

Ngoài ra, nhà trường quan tâm đến việc xây dựng mô hình tam giác phát triển, gắn liền giữa các thành phần: trường đại học, địa phương và các doanh nghiệp. Thực tế cho thấy việc thực hiện tốt điều này giúp cho nhà trường phát triển bền vững, ổn định hơn.



Thực tế cho thấy trường ĐHKHXH&NV – ĐHQG-HCM đang giữ vai trò là một trung tâm giáo dục và đào tạo lớn nhất về ngành khoa học xã hội và nhân văn ở các tỉnh phía Nam Việt Nam. Quy mô đào tạo đạt khoảng 18.000 sinh viên, bao gồm 2 hệ: chính quy (trên 8.000 sinh viên) và hệ phi chính quy (trên 10.000 sinh viên). Số sinh viên tốt nghiệp ĐH hàng năm khoảng trên dưới 1.000 người. Ngoài ra số sinh viên theo học các chương trình Thạc sĩ và Tiến sĩ đạt gần 500 người (trong đó có trên 80 người là sinh viên chương trình tiến sĩ). Ngoài chức năng giảng dạy, trường ĐHKHXH&NV – ĐHQG-HCM còn là trung tâm nghiên cứu khoa học ngày càng có vị trí cao trong xã hội. Các giáo viên tiến hành hàng chục

công trình nghiên cứu khoa học (bao gồm các đề tài khoa học cơ bản và ứng dụng) thuộc nhiều cấp độ khác nhau: cấp Nhà nước, cấp Bộ giáo dục và đào tạo, cấp Đại học Quốc gia, cấp địa phương, cấp cơ sở v.v... Mặt khác, các nhà khoa học của trường còn tham gia đồng nghiên cứu các đề tài khoa học quốc tế dưới sự bảo trợ của các Tổ chức quốc tế như WB, UNDP, Ford Foundation, CIDA, SIDA, Japan Foundation, Toyota Foundation, Korea Foundation, Korea Research Foundation, EU v.v... Những kết quả từ các công trình nghiên cứu trên đã được từng bước vận dụng vào trong cuộc sống xã hội.

Tuy nhiên trong giai đoạn phát triển mới, việc hội nhập quốc tế đòi hỏi luôn luôn có sự cạnh tranh về nhiều mặt, trong đó có cả lĩnh vực GDĐH. Nhìn nhận về vấn đề này, phải thành thực mà nói GDĐH Việt Nam nói chung (gồm cả trường ĐH KHXH&NV) còn vướng mắc nhiều điểm hạn chế, còn phải đối phó với khá nhiều thách thức nặng nề và cần phải vượt qua để đảm bảo nâng cao chất lượng đào tạo và để có thể bước đầu tham gia vào cuộc xếp hạng (ranking) cùng với các trường ĐH khác trong khu vực và quốc tế.

Nói chung, đổi mới giáo dục không đơn thuần chỉ thay đổi kỳ vọng (expectancy) của xã hội đối với ngành này. Điều có ý nghĩa hết sức thiết thực là phải đổi mới chất lượng đào tạo, đổi mới việc dạy và học, mà trong đó việc cải thiện chất lượng giáo viên thông qua các hình thức đào tạo, tái đào tạo, bồi dưỡng tri thức (knowledge) cho giáo viên là vấn đề mang tính chất cốt lõi nhất.

Vì sao cần chú trọng việc cải thiện chất lượng giáo viên, giáo dục và bồi dưỡng trình độ giáo viên trong GDĐH? Kinh nghiệm thực tế từ nhiều trường ĐH, kể cả từ trường ĐH KHXH&NV – ĐHQG-HCM, cho thấy:

- Thứ nhất, đại bộ phận lực lượng giáo viên được đào tạo từ nhiều nguồn khác nhau: từ các nước xã hội chủ nghĩa (XHHCN) trước đây (hiện lực lượng này đang chiếm giữ vị trí quan trọng trong nhiều trường đại học) và từ các nước khác trên thế giới, kể cả từ trong nước. Do vậy, cách tiếp cận khoa học, quan điểm khoa học, cách đặt vấn đề, giải quyết vấn đề... rất đa dạng và phức tạp, gây ra không ít sự tranh cãi, thiếu thống nhất, thậm chí mâu thuẫn trong nhìn nhận và đánh giá sự việc;
- Thứ hai, phần lớn giáo viên trong các trường ĐH hiện nay đang ở độ tuổi trung niên và được đào tạo từ hệ thống XHCN cũ. Trên thực tế, họ chưa thực sự nhuần nhuyễn với những quan điểm và tiêu chuẩn về chương trình đào tạo ĐH trong nền kinh tế thị trường, chưa quen với các phương pháp sư phạm tích cực và các phương pháp đánh giá và công nghệ đánh giá giáo dục mới.
- Thứ ba, ngày nay với sự bùng nổ của công nghệ thông tin và viễn thông (ICT) đã gây khó khăn không ít cho các giáo viên, nhất là các giảng viên ở độ tuổi từ trung niên trở lên. Do hạn chế về kỹ năng vi tính và kỹ năng ngôn ngữ (nhất là tiếng Anh) đã khiến cho nhiều người gần như đứng ngoài lề của sự phát triển khoa học – kỹ thuật thế giới, khó khăn trong việc tiếp cận với kho tàng tri thức của nhân loại đang ngày càng phát triển nhanh chóng.
- Thứ tư, trong quá trình hội nhập quốc tế, những kinh nghiệm và kiến thức quản lý trước đây (trong nền kinh tế kế hoạch tập trung) không còn sự phù hợp với tình hình phát triển mới. Điều này gây không ít khó khăn cho việc đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo trong trường ĐH.
- Thứ năm, thực tế ở trường ĐH KHXH&NV Tp.HCM (và có thể ở nhiều trường ĐH khác) đang diễn ra tình trạng vừa bị “lão hóa” đội ngũ vừa bị “bạc” chất xám. Đội ngũ giáo viên không chỉ ngày càng già hơn về tuổi tác trong khi đội ngũ trẻ lại chưa

đủ khả năng thay thế cả về số lượng lẫn chất lượng. Ngoài ra, trình độ tri thức của khá đông giáo viên đang lâm vào tình trạng ít được cập nhật và nâng cao thường xuyên do số giờ dạy của họ quá nhiều, không đủ thời gian để tiến hành nghiên cứu khoa học hoặc tham gia các hoạt động bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho bản thân.

Xây dựng hệ giải pháp cải thiện chất lượng giáo viên đại học

Để có thể góp phần đưa GDDH Việt Nam nói chung (kể cả ĐHKHXH&NV – ĐHQG_HCM) vươn đến một tầm cao mới, trở thành ĐH có chất lượng cao, đuổi kịp trình độ ĐH của khu vực và quốc tế, đồng thời giữ vai trò trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, thỏa mãn nhu cầu công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước trong những thập niên đầu thế kỷ 21 thì công tác đào tạo, tái đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đại học (được xem là những “cổ máy cái” trong lĩnh vực giáo dục chất lượng cao) phải được quan tâm đúng mức. Những giải pháp cụ thể để đáp ứng nhiệm vụ trên có thể phân tích như sau:

1. Thực hiện việc chuẩn hóa chất lượng giáo viên: ngoài các tiêu chuẩn chung của Bộ Luật Lao động và các văn bản do nhà nước ban hành, các trường ĐH dựa trên mục tiêu (objectives), sứ mệnh (mission), tầm nhìn (vision) của từng trường có thể công bố thêm những tiêu chuẩn riêng để tuyển chọn giáo viên phù hợp, tạo thành đội ngũ mạnh nhằm thực hiện các chiến lược phát triển của nhà trường. Thí dụ, lực lượng giáo viên trường ĐHKHXH&NV – ĐHQG-HCM ngoài những tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, phải đạt những tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, cụ thể như: (a) Có trình độ chuyên môn ít nhất từ thạc sĩ trở lên, riêng đối với sinh viên tốt nghiệp loại giỏi/ xuất sắc được giữ lại trường phải phấn đấu trong vòng hai năm phải theo học chương trình đào tạo thạc sĩ (trong và ngoài nước); (b) Có khả năng sử dụng thành thạo ít nhất một ngoại ngữ thông dụng; nhà trường khuyến khích, khen tặng những giáo viên có khả năng sử dụng từ 2 ngoại ngữ trở lên (trong đó sử dụng thành thạo tiếng Anh); (c) Có năng lực giảng dạy, biên soạn giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo; (d) Có ý thức và say mê trong công tác nghiên cứu khoa học, hướng dẫn và điều dắt các giáo viên trẻ làm nghiên cứu khoa học; (e) Có khả năng tập hợp và làm việc chung với mọi người, có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề.
2. Xây dựng chế độ, chính sách tuyển dụng giáo viên hợp lý: việc tuyển chọn giáo viên phải thực hiện công khai, rõ ràng, dân chủ, bình đẳng theo những chuẩn mực của từng loại chức danh giáo viên trong nhà trường. Những phẩm chất có ý nghĩa quan trọng hàng đầu trong việc tuyển dụng giáo viên trường ĐH phải là: phẩm chất chính trị tốt, trình độ chuyên môn giỏi, ý thức phấn đấu vươn lên cao, tinh thần trách nhiệm tốt và có khả năng sống và làm việc với mọi người.
3. Thực hiện chế độ tái đào tạo, giáo dục và bồi dưỡng năng lực giáo viên về nhiều mặt: tái đào tạo, giáo dục, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho giáo viên là nhiệm vụ không thể thiếu của các trường ĐH trong thời đại bùng nổ thông tin. Điều này vừa là chính sách của nhà trường và đồng thời là nghĩa vụ bắt buộc đối với từng giáo viên. Để có thể quản lý tốt và thực hiện có kết quả công tác đào tạo, tái đào tạo và bồi dưỡng giáo viên, nhà trường ĐH cần thực hiện *Sổ theo dõi lịch sử nghề nghiệp giáo viên*, trong đó bao gồm những nội dung quan trọng như: giáo viên từ khi làm việc ở trường ĐH đã trải qua những lớp huấn luyện, đào tạo nào? Thuộc chương trình đào tạo dài hạn hay ngắn hạn? Cấp độ đào tạo quốc gia hay quốc tế? Đã từng tham gia báo cáo tại các hội thảo khoa học quốc gia hay quốc tế? Tham gia các chương trình nghiên cứu liên kết

(joint-research) với các trường ĐH nước ngoài? Tham gia đăng bài nghiên cứu khoa học trên các tạp chí quốc gia hay quốc tế? v.v... Sở này do nhà trường quản lý qua đó có thể đánh giá đúng đắn chất lượng, năng lực của từng giáo viên trong trường và đồng thời thực hiện chế độ khen thưởng, lên lương hợp lý...

Để công tác tái đào tạo, giáo dục và bồi dưỡng giáo viên ĐH đạt kết quả cao, các trường ĐH cần xây dựng một chương trình đào tạo và tái đào tạo (curriculum) mang tính khoa học, tính tổng hợp (comprehensive) và tính liên ngành (interdisciplinary) để qua đó có thể rèn luyện và đào tạo nên những giáo viên có tính linh hoạt (flexible) và có khả năng sáng tạo (creative) tốt.

Công việc tái đào tạo, giáo dục và bồi dưỡng giáo viên ĐH cần phải thực hiện những bước cụ thể như:

✦ *Quy hoạch số lượng* giáo viên, nghiên cứu viên cần tái đào tạo cho từng khoa/trung tâm nghiên cứu khoa học phù hợp với “Kế hoạch chiến lược trung hạn” (Strategic planning) của trường;

+ *Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng* chuyên môn, nghiệp vụ cho các cá nhân với thời gian và địa điểm cụ thể (Ngành gì? Học ở đâu? Vào lúc nào? Dưới hình thức gì? v.v...);

+ *Xây dựng chế độ khuyến khích và khen thưởng* cho người hoàn thành tốt, hoàn thành có chất lượng nhiệm vụ học tập, tái đào tạo do nhà trường quy hoạch;

Công việc tái đào tạo, bồi dưỡng giáo viên ĐH là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, mang tính lâu dài và có thể tiến hành theo cả hai phương cách: *theo trường lớp học tự đào tạo*. Song song đó nhà trường còn phải giáo dục ý thức *học tập suốt đời* (life-long study) cho tất cả các thành viên của nhà trường. *Nguồn kinh phí* để thực hiện nhiệm vụ này có thể đa dạng hóa dưới nhiều hình thức khác nhau: ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương, kinh phí cá nhân, các học bổng quốc tế, các chương trình nghiên cứu quốc tế v.v...

4. Quá trình giáo dục và tái đào tạo còn phải chú trọng vào việc nâng cao năng lực các nhà quản lý (administrators): cần nâng cao kiến thức, kinh nghiệm, nghiệp vụ của các nhà quản lý hành chính, quản lý cơ sở vật chất – kỹ thuật, quản lý tài chính v.v... trong các trường để góp phần cùng với lực lượng giáo viên ĐH thực hiện tốt việc nâng cao chất lượng đào tạo, giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Nếu thiếu sự hiểu biết cũng như thiếu sự hỗ trợ phù hợp từ các nhà quản lý này sẽ gây ra những khó khăn, những cản trở không nhỏ cho quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển của nhà trường ĐH.

Kết luận

Việc cải thiện chất lượng giáo viên, việc tăng cường giáo dục và bồi dưỡng giáo viên là một nhiệm vụ rất cần thiết, không thể thiếu được trong bất kỳ trường ĐH nào nếu chúng ta muốn thực hiện thành công chiến lược nâng cao chất lượng giáo dục ĐH, muốn đưa các trường ĐH trở thành các trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chính yếu cho sự phát triển của quốc gia. Việc tăng cường giáo dục và bồi dưỡng giáo viên phải được xây dựng thành chiến lược với kế hoạch cụ thể, cần có sự đầu tư tài chính hợp lý, quy hoạch nhân sự cụ thể và nhất là phải có chương trình đào tạo mang tính khoa học cao. Tất cả để xây dựng GDĐH trở thành thành trì của tiến bộ, của văn minh và của mọi sự phát triển. Đây cũng là trách nhiệm không thể thiếu đối với trường ĐH KHXH&NV – ĐHQG-HCM.

Chú thích:

(*) Từ 160.200 sinh viên năm học 1991-1992 tăng lên 414.000 sinh viên năm học 1995-1996, và 974.000 sinh viên năm học 2001-2002.

(**) Đội ngũ giảng viên tăng từ 21.142 người trong năm học 1995-1996 lên đến 32.205 người trong năm học 2001-2002, trong đó có 1.454 GS&PGS, 4.500 TS, 9.543 Th.S.

(Nguồn: Trung tâm Thông tin quản lý giáo dục, Văn phòng Bộ Giáo dục và đào tạo)

IMPROVING QUALITY OF TEACHER EDUCATION IN THE UNIVERSITY OF SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES – VNU-HCM – AN URGENT TASK

Nguyen Van Tai

University of Social Sciences and Humanities – VNU-HCM

ABSTRACT: Vietnam is in the process of renovating in the direction of market economy – socialism oriented. Our main task in the first decades of the 21st century is to industrialize and modernize the country. Vietnam higher education is assigned a very important task: to train and to produce human resource that has bachelor degree or higher, skillful, qualified, able to apply advanced science and technology in solving problems to satisfy the needs of country development.

In order to develop high quality, to narrow the gap in higher education between Vietnam and regional countries and the world, as well as to supply skilled human resources for meeting the country's demand, the issue of teacher education must be paid enough care. Some solutions for improving quality of university's staff are proposed.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bành Tiến Long, Mai Khắc Tĩnh. *Giáo dục đại học Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập*, 2002.
- [2] *Chiến lược phát triển trung hạn*. Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân Văn – ĐHQG-HCM, giai đoạn 2001-2005.
- [3] Lâm Quang Thiệp. *Về việc đổi mới giáo dục đại học và vài nét phát thảo về phương hướng phát triển đại học*, 2002.
- [4] Lê Đức Ngọc. *Đổi mới công tác giảng viên để nâng cao chất lượng đào tạo trong các trường đại học và cao đẳng*, 2002.
- [5] Nguyễn Văn Tài. *Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trong trường đại học Khoa học xã hội và nhân văn – ĐHQG-HCM – Một yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn mới*. *Khoa học xã hội nhân văn bước vào thế kỷ XXI*. NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 2001.
- [6] Phạm Trọng Quát. *Nâng cao chất lượng quản lý đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở ĐHQG Hà Nội*, 2002.
- [7] Trần Hồng Quân. *Giáo dục đại học Việt Nam hướng vào thế kỷ XXI*, 1994.